

**Cập nhật triển vọng DN**
**CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2  
(HOSE: NT2)**
**Thông tin giao dịch**

Giá đóng cửa (06/06)	25,100 đồng
Giá cao 52W	26,801 đồng
Giá thấp 52W	16,667 đồng
Tỷ lệ sở hữu NN	14.18 %
KLGDTB 10 phiên	1,060,570 cp

**Thông tin cơ bản**

Vốn hóa TT	7,225.69 tỷ
P/E cơ bản	13.54
BVPS	14,710 đồng
ROA (TTM)	8.46 %
Tăng trưởng EPS (TTM)	8.37 %
Tăng trưởng LNST Q1/22	38.9 %

**Biến động cổ phiếu so với VN-Index**

**Giai đoạn khó khăn nhất đã qua, sản lượng điện Qc phục hồi**
**CẬP NHẬT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

- Kết thúc quý 1/2022, NT2 ghi nhận doanh thu thuần tăng trưởng 21.6% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 2,006.5 tỷ đồng. Biên lãi gộp tăng nhẹ so với mức cùng kỳ: từ 9% lên 9.2%.
- Thu nhập tài chính lẫn chi phí tài chính trong kỳ của doanh nghiệp đều giảm mạnh so với quý 1/2021, mức giảm gần 90% do trong quý 1/2021 NT2 ghi nhận khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ với giá trị 14.3 tỷ đồng, bên cạnh đó công ty cũng đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài xây dựng nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vào ngày 01/06/2021 nên chi phí đi vay giảm mạnh.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận giảm 27%.
- Nhờ doanh thu sản xuất điện tăng và các chi phí được tối ưu hóa, NT2 ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong quý đầu năm với lãi trước thuế ở mức 168.2 tỷ đồng, lãi sau thuế 159.6 tỷ đồng, lần lượt tăng 38.4% và 38.9% so với kết quả thực hiện trong quý 1/2021.
- Năm 2022, NT2 đặt kế hoạch sản lượng điện đạt 4.3 tỷ kWh, tăng 35% so với năm 2021, tổng doanh thu kỳ vọng tương ứng vào khoảng 8,129 tỷ đồng (+32%). Tuy kỳ vọng doanh thu tăng nhưng kế hoạch lợi nhuận của Công ty đề ra tương đối thận trọng: 468 tỷ đồng lợi nhuận sau

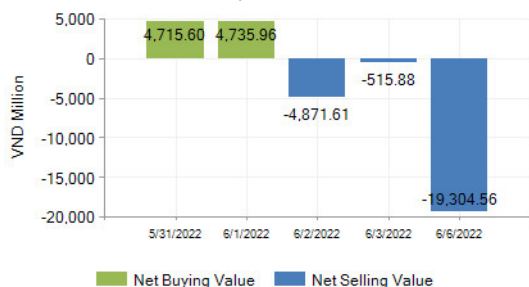
**Biến động giá NT2 so với ngành**



**Hiệu quả cổ phiếu 1 năm**

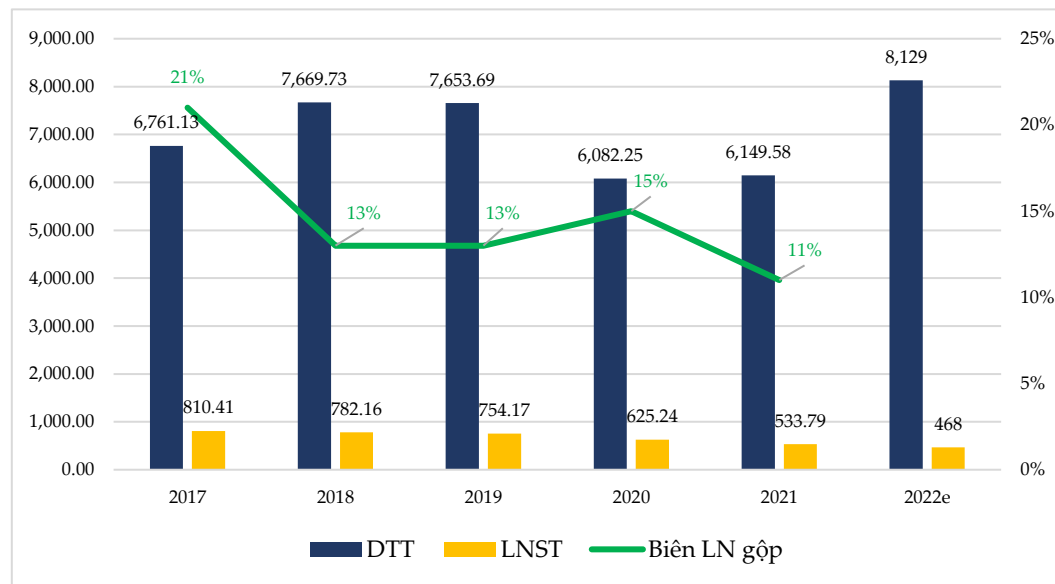


**Giao dịch NĐTNN**



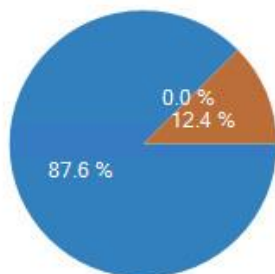
thuế (mức lợi nhuận năm thấp nhất lịch sử của NT2). Sau 1 quý hoạt động, NT2 hoàn thành 24.7% mục tiêu doanh thu và 34.1% mục tiêu lợi nhuận năm.

**KQKD CỦA NT2 GIAI ĐOẠN 2017-2021 VÀ KẾ HOẠCH 2022**

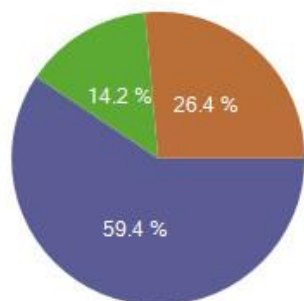


Nguồn: NT2, FNS tổng hợp

Cơ cấu sở hữu



Major Shareholder  
Management Board  
Other



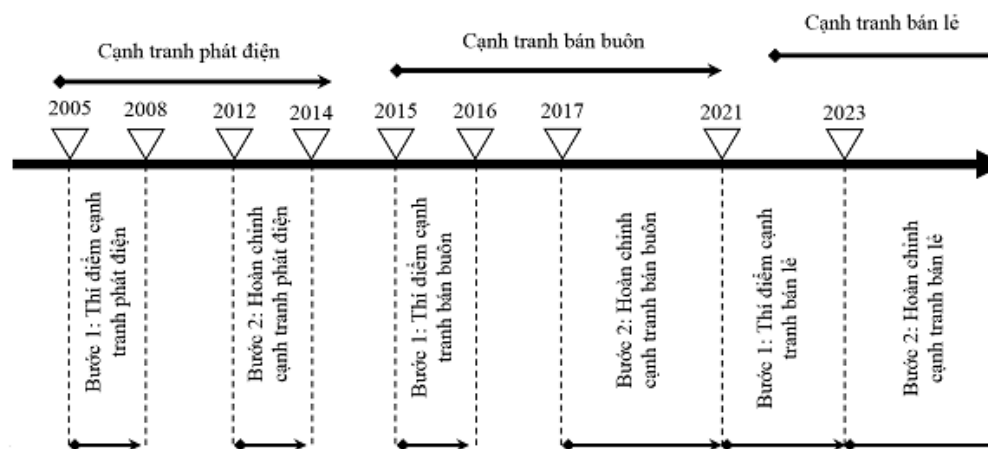
State-owned  
Foreign-owned  
Other

Lịch sử định giá



TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

LỘ TRÌNH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN VIỆT NAM



Nguồn: Theo Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg

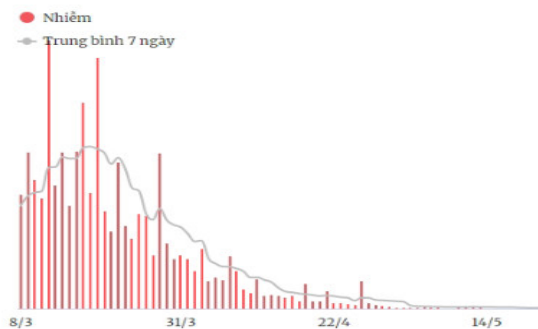
Năm 2021 đã là một năm khó khăn với NT2 bởi dịch bệnh Covid bùng phát làm giảm nhu cầu tiêu thụ điện, những nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, mặt trời gia tăng khiến nhu cầu phụ tải, mức huy động điện lẫn giá điện đều thấp; song song với đó là giá khí tự nhiên đầu vào tăng cao làm biên lợi nhuận điện trên thị trường cạnh tranh (Qm) sụt giảm.

Sang năm 2022, khi mà kết quả kinh doanh đã về vùng trũng, các tin tức xấu nhất gần như đã ra hết và sản lượng điện bắt đầu phục hồi nhờ khởi động tái sản xuất kinh doanh hậu dịch bệnh, ngành điện nói chung và NT2 nói riêng lại trở thành cơ hội đầu tư hấp dẫn, đặc biệt là về trung và dài hạn trong bối cảnh giá cổ phiếu đã được chiết khấu về vùng hấp dẫn dưới giá trị. Bản thân NT2 cũng có

### Số ca nhiễm Covid-19 theo ngày

Nhiễm theo ngày

28 ngày 3 tháng

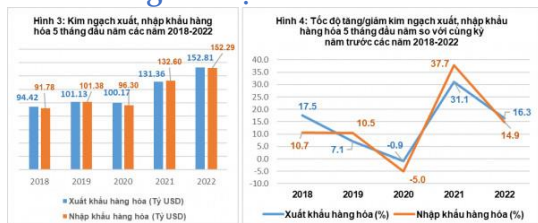


Nguồn: Vnexpress.net

### Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 5 tháng các năm 2018-2022

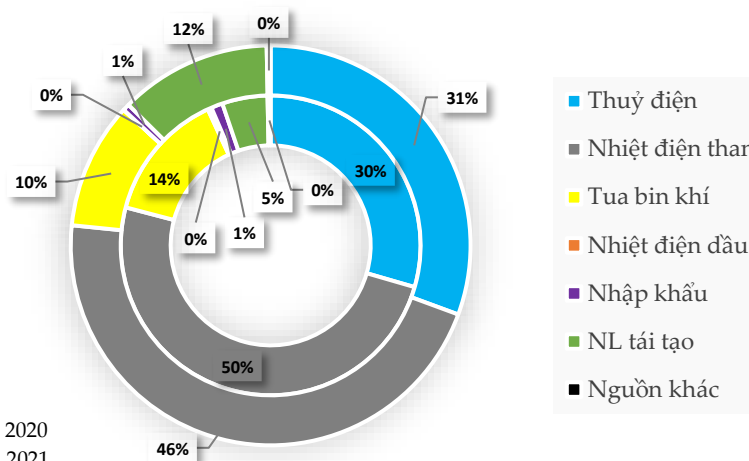


### Xuất nhập khẩu 5 tháng đầu năm giai đoạn 2018-2022



nhều lợi thế so với những doanh nghiệp cùng ngành khi có sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) với EVN khá ổn định, từ 2022 NT2 đã hoàn thành nghĩa vụ nợ đối với khoản vay dài hạn nước ngoài và kỳ vọng nhận được khoản thanh toán tỷ giá từ EVN giúp công ty bổ sung thêm thu nhập đều đặn trong dài hạn.

### CƠ CẤU SẢN LƯỢNG NGUỒN ĐIỆN TOÀN HỆ THỐNG



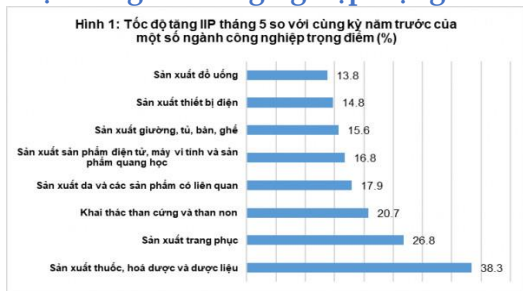
Vòng trong: năm 2020  
Vòng ngoài: năm 2021

Nguồn: EVN, FNS tổng hợp

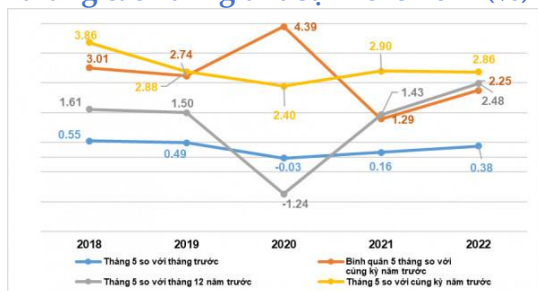
- Sản lượng điện hợp đồng (Qc) phục hồi trong năm 2022 & Cơ sở so sánh nền KQKD thấp ở năm ngoái

Năm 2021, do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đặc biệt là khoảng thời gian giãn cách xã hội kéo dài ở nhiều địa phương (đỉnh điểm vào quý 3/2021), nhu cầu tiêu thụ điện giảm sút, đặc biệt là khu vực điện thương phẩm cung cấp cho Thương mại-Khách sạn-Nhà hàng (sản lượng giảm 12.2% svck).

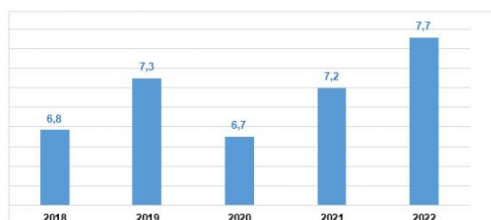
### Tốc độ tăng trưởng IIP tháng 5/2022 của một số ngành công nghiệp trọng điểm



### Tốc độ tăng/giảm CPI của tháng 5 và 5 tháng các năm giai đoạn 2018-2022 (%)



### Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 5 tháng đầu năm các năm 2018-2022 (Tỷ USD)



Nguồn: GSO

Bước sang năm 2022, Việt Nam đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, đưa hoạt động kinh tế xã hội trở lại trạng thái bình thường với các động thái điều chỉnh chính sách tiền tệ lẫn tài khóa từ phía Nhà nước để kích thích nền kinh tế bật trở lại. Trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 8/1/2022, Chính phủ đặt mục tiêu GDP 2022 tăng trưởng 6-6.5%. Số liệu tổng kết từ GSO cho thấy 5 tháng đầu năm, nước ta đã đạt được những kết quả tích cực, cho phép kỳ vọng tới cuối năm sẽ hoàn thành được mục tiêu đề ra, cụ thể: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2022 tăng khá cao 10.4%, cao hơn tốc độ tăng 8.7% và 10.2% của cùng kỳ các năm 2018, 2019 (năm dịch Covid-19 chưa xuất hiện); Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 5 tháng đầu năm tăng 9.7% (cùng kỳ các năm 2020 giảm 1.6% và năm 2021 tăng 6.1%); Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đạt 305.1 tỷ USD, tăng 15.6% so với cùng kỳ năm trước (trong đó xuất khẩu tăng 16.3% & nhập khẩu tăng 14.9%), cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm 2022 ước tính xuất siêu 516 triệu USD; Lạm phát được kiểm soát, lạm phát cơ bản 5 tháng đầu năm 2022 tăng 1.1%.

PVGas bao tiêu lượng khí đầu vào cho NT2 với khoảng 784 triệu m<sup>3</sup> khí tiêu chuẩn mỗi năm (hơn 2 triệu m<sup>3</sup> khí/ngày đêm), tương đương 4.3 tỷ kWh điện/năm với thời hạn hợp đồng 25 năm. Gần đây nguồn khí tự nhiên suy giảm do nguyên nhân khách quan, khi các mỏ khí đang khai thác suy giảm thì GAS sẽ có trách nhiệm tìm kiếm bổ sung nguồn khí mới để cung cấp cho NT2 đủ lượng khí đã cam kết. Về đầu ra điện Qc, NT2 và EVN ký kết hợp đồng mua bán điện (PPA) dài hạn với giá điện chính thức được tính toán trên cơ sở bao gồm tất cả các chi phí đầu vào của NT2, đồng thời cho phép công ty chuyển rủi ro của chi phí vào giá bán điện bao gồm: giá khí, chi phí lãi vay, khấu hao và chi phí lao động.

### Hợp đồng tương lai khí tự nhiên giai đoạn 1 năm trở lại đây



⇒ Trên cơ sở hoạt động sản xuất-thương mại trong nền kinh tế tái khởi động và tăng tốc sau giai đoạn bị đình trệ bởi tác động của dịch bệnh, Qc của NT2 dự kiến tăng trưởng khoảng 5.5% so với năm 2021, tương ứng 180 triệu KWh. Mức nền kết quả kinh doanh thấp của năm trước, đặc biệt là giai đoạn quý 3/2021 sẽ là bước đệm để con số tăng trưởng trong quý 3/2022 và cả năm gây được ấn tượng.

### KẾ HOẠCH SXKD 2022 CỦA NT2

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
(1)	(2)	(3)	(4)
1	SL Điện	Tr.kWh	4.344
2	KL Khí	Tr.Sm3	827
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	8.128,95
4	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	7.636,16
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	492,79
6	LN sau thuế	Tỷ đồng	468,15
7	NNSNN	Tỷ đồng	220,20
8	Cổ tức	%	15

Nguồn: Tài liệu hợp ĐHCĐ 2022 của NT2

- **Giá điện trên thị trường cạnh tranh (Qm) tăng**

Giá điện trên thị trường cạnh tranh được dự báo sẽ tiếp tục tăng bởi các nguyên do:

- Tình trạng thiếu hụt than và giá khí tự nhiên liên tục tăng cao khiến chi phí đầu vào nhiệt điện than lẫn khí đều tăng. Trong quý 1/2022, tổng khối lượng than đã được cung cấp cho các nhà máy của EVN là 4.49 triệu tấn trên tổng số 5.85 triệu tấn theo hợp đồng đã ký, tương ứng tỷ lệ 76.76%. Như vậy, lượng than được cung cấp đã thiếu hụt 1,36 triệu tấn so với khối lượng trong hợp đồng. Theo tính toán của EVN, toàn hệ thống điện quốc gia thiếu hụt tới hơn 3,000 MW nhiệt điện than do thiếu than cho sản xuất điện. (*Baohinhphu.vn*)
- Sản lượng điện năng lượng tái tạo biến đổi ngày càng gia tăng tỷ trọng trong tổng cơ cấu nguồn điện, với giá mua điện cao hơn giá bán điện trung bình của hệ thống sẽ nâng giá thành điện ngày càng cao.

Dù NT2 đặt mục tiêu lợi nhuận khá thận trọng (đi lùi so với lợi nhuận thực hiện năm 2021) do sản lượng Qc tuy có phục hồi nhưng vẫn thấp hơn những năm trước và việc A0 tính toán huy động hệ thống điện và phân bổ Qc vào các tháng 2, 9, 10 rất thấp dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất của công ty (do nhà máy còn trích khấu hao mỗi năm khoảng 700 tỷ đồng đến 2026), nhưng thực tế NT2 vẫn có tiềm năng bứt phá mức lợi nhuận kế hoạch với những lợi thế riêng khi tham gia chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh (VCGM) như: (1) Nhà máy sử dụng công nghệ tiên tiến (công nghệ tuabin khí thế hệ F), mức độ tự động hóa và hiệu suất cao và thân thiện với môi trường; (2) Vị trí nhà máy thuận lợi ở khu vực có phụ tải điện cao nhất cả nước - Đông Nam Bộ, chỉ cách trung tâm tiêu thụ điện TP.HCM 30km; (3) Công suất thiết kế lớn, được nâng lên 774MW sau giai đoạn đại tu nâng công suất. Bên cạnh đó, công ty cũng đã có kinh nghiệm chào giá khá thành công trong những năm

qua nhờ chủ động thành lập Tổ thị trường điện và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về thị trường điện từ rất sớm, ngay khi nhà máy còn trong giai đoạn chạy thử.

- **NT2 đã hoàn thành khoản vay dài hạn đầu tư nhà máy điện từ 06/2021 và kỳ vọng khoản thanh toán tỷ giá từ EVN vào 2022-2023**

Tháng 6/2021, NT2 thông báo đã hoàn thành trả xong khoản vay nước ngoài dài hạn để xây dựng nhà máy điện Nhon Trạch 2, đây là khoản vay được Chính phủ bảo lãnh bao gồm tiền gốc và lãi 240.65 triệu USD và 227 triệu EUR, tương đương 11,375 tỷ đồng. Do đó từ 2022, nhờ việc không còn trích lập chi phí tài chính liên quan, NT2 sẽ giữ lại được một khoản so với giai đoạn trước, giúp công ty chủ động hơn trong dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo NT2 cũng cho biết phần chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn 2016 – 2020 dự kiến khoảng 400 tỷ. Khi đàm phán với EVN tại thời điểm 2011 – 2014, hai bên đã thống nhất tỷ giá tạm trên hợp đồng mua bán điện, sau này đàm phán lại hợp đồng mua bán điện theo Thông tư 56 thì các bên xác định lại tỷ giá trên hợp đồng mua bán điện. Chúng tôi kỳ vọng 50% khoản chênh lệch tỷ giá này sẽ được ghi nhận trong năm 2022, tương ứng với giá trị thanh toán 200 tỷ đồng từ EVN.



## RỦI RO ĐẦU TƯ

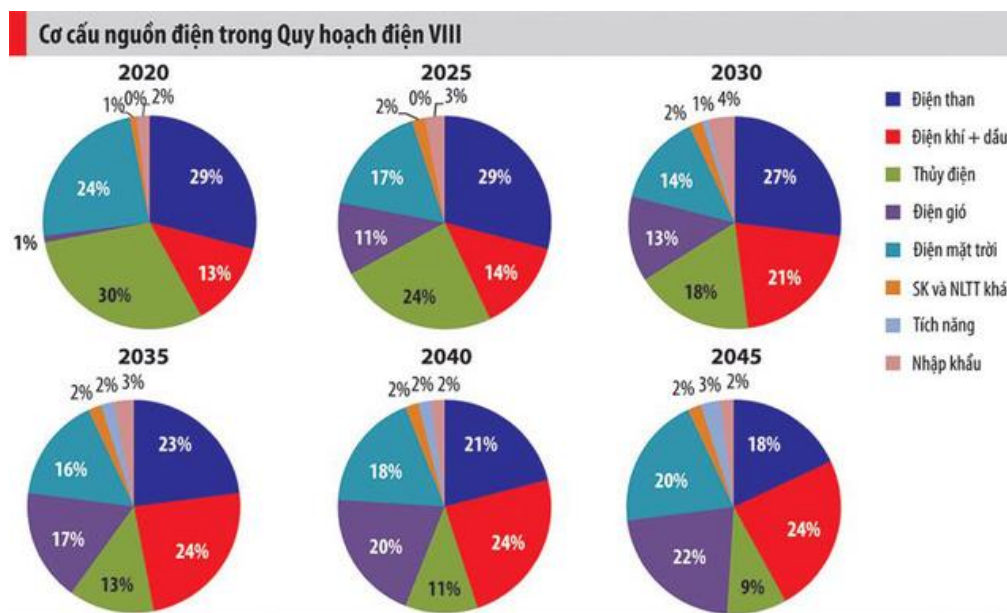
Song song với các tiềm năng tăng trưởng kể trên, phải thừa nhận là NT2 vẫn còn phải nhiều khó khăn trước mắt, xuất phát từ xu hướng chuyển dịch năng lượng tái tạo biến đổi và khủng hoảng năng lượng toàn cầu ảnh hưởng mạnh đến đầu vào sản xuất điện.

- **Giá khí đầu vào duy trì cao tới cuối năm, nguồn khí đầu vào suy giảm do khủng hoảng năng lượng ảnh hưởng đến biên lợi nhuận Qm**

NT2 sử dụng nguyên liệu đầu vào chính là khí tự nhiên và nguyên liệu dự phòng là dầu DO, chi phí nhiên liệu chiếm đến khoảng 70% giá thành sản xuất điện. Vì vậy nên giá nguyên liệu đầu vào gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- **Cạnh tranh từ thủy điện và các nguồn năng lượng tái tạo khác**
  - Lanina kéo dài giúp nguồn thủy điện dồi dào: Ông Mai Văn Khiêm (Giám đốc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia,) cho biết, thống kê vừa qua cho thấy, năm 2022 cũng ghi nhận mùa bão đến sớm trên khu vực tây bắc Thái Bình Dương. Theo ông Khiêm, hiện tượng ENSO đang ở trạng thái La Nina (pha lạnh) và dự báo còn tiếp tục duy trì đến hết mùa hè năm 2022 với xác suất 65 - 70%. Dự báo của các mô hình toàn cầu, La Nina thậm chí kéo dài đến mùa thu như với xác suất thấp hơn, 50 - 55 %. (*Báo Thanh niên*)
  - Điện gió, điện mặt trời ngày càng gia tăng tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện: Xu hướng chuyển dịch từ các nguồn nhiên liệu hóa thạch (than đá, dầu mỏ & các sản phẩm từ dầu mỏ) sang năng lượng tái tạo tận dụng nguồn từ thiên nhiên vô tận (gió, mặt trời...) là xu hướng tất yếu và bền

vững. Tuy nhiên theo Quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt thì tỷ trọng nhiệt điện khí vẫn được duy trì ở mức cao (14% tổng cơ cấu vào năm 2025), chú trọng giảm quy mô nhiệt điện than và mở rộng nguồn năng lượng tái tạo.



Nguồn: Vneconomy

## ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

NT2 là doanh nghiệp với nền tảng cơ bản tốt sở hữu nhà máy nhiệt điện khí đã đi vào hoạt động, hoàn thành xong nghĩa vụ nợ để xây nhà máy, lại được PVGas và EVN bao tiêu nhiên liệu đầu vào và sản lượng tiêu thụ đầu ra giúp nhà máy có nguồn doanh thu ổn định, hợp đồng với các bên cho phép NT2 chuyển rủi ro chi phí vào giá bán điện. Cổ phiếu NT2 có thể xếp vào dạng cổ phiếu phòng thủ với mức chi trả cổ tức cao và khá đều đặn qua các năm. Dù xét chung thì ngành nhiệt điện vẫn tồn tại những rủi ro đặc thù, chúng tôi đánh giá NT2 như một cơ hội đầu tư trung hạn khi hoạt động kinh doanh đã dần vượt qua giai đoạn xám xịt nhất, sản lượng có dấu hiệu phục hồi và giá cổ phiếu đã được chiết khấu về vùng hợp lý.

### CỔ TỨC NT2 GIAI ĐOẠN 2014-2022

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022e
Cổ tức tiền mặt	1,800	2,200	2,000	5,792	2,400	2,500	2,000	1,650	1,500
Cổ tức cổ phiếu		4%							

*Nguồn: Vietstock, FNS tổng hợp*

Chúng tôi dự báo NT2 đạt kế hoạch doanh thu năm đề ra là (8,128.95 tỷ đồng) và hoàn thành vượt 30% kế hoạch LNST (tức khoảng 608.6 tỷ đồng), tương ứng EPS 2022 sẽ là 2,114 đồng/cp. Mức P/E được sử dụng để dự phóng là 13. Như vậy, giá mục tiêu của cổ phiếu NT2 cho năm 2022 là 27,500 đồng/cp.

**Phụ lục chỉ số so sánh với các doanh nghiệp trong cùng ngành (xếp theo vốn hoá giảm dần):**

STT	Mã CK	VHTT (tỷ VND)	DTT 2021 (tỷ VND)	LNST 2021 (tỷ VND)	DTT Q1.2022 (tỷ VND)	LNST Q1.2022 (tỷ VND)	Tốc độ tăng trưởng EPS TTM (%)	P/E	BVPS
1	GAS	248,622.11	78,992	8,852	26,689	3,495	16.13%	4.53	28,500
2	PGV	33,704.04	37,757	3,179	10,905	844	1.98%	11.02	15,910
3	POW	32,317.83	24,561	2,052	7,061	803	11.98%	16.02	12,460
4	DNH	17,445.12	2,475	1,373	785	511	12.16%	12.76	15,270
5	VSH	9,225.22	1,611	387	809	404	77.48%	48.99	18,690
6	DTK	9,149.08	13,059	907	3,226	382	21.08%	9.16	11,980
7	HND	8,498.50	9,027	455	2,539	258	60.78%	11.79	12,950
8	GEG	7,714.37	1,381	325	570	174	31.22%	21.21	11,570
9	QTP	7,520.85	8,571	578	2,598	346	47.96%	10.53	13,680
10	<b>NT2</b>	<b>7,225.69</b>	<b>6,150</b>	<b>534</b>	<b>2,007</b>	<b>160</b>	<b>8.37%</b>	<b>13.54</b>	<b>14,710</b>
11	PPC	6,011.49	3,868	216	1,077	80	-18.80%	26.22	15,390
12	TMP	4,291.00	748	360	236	122	14.80%	10.49	21,110
13	CHP	3,555.29	787	242	209	78	59.15%	9.36	13,350
14	SHP	2,833.78	658	265	138	61	15.55%	8.57	14,260

**Phụ lục Báo cáo tài chính (BCĐKT và B.KQHĐKD)**

Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021	2022F
<b>Bảng cân đối kế toán</b>						
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	9,964.11	8,852.25	7,564.11	6,381.32	6,624.06	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	4,978.89	5,168.77	3,437.17	2,083.78	2,390.49	-
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	4,985.22	3,683.48	4,126.94	4,297.54	4,233.57	-
<b>Vốn điều lệ</b>	2,878.76	2,878.76	2,878.76	2,878.76	2,878.76	<b>2,878.76</b>

**Phụ lục Báo cáo tài chính (BCĐKT và B.KQHĐKD) (tiếp theo)**

Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021	2022F
<b>Báo cáo kết quả kinh doanh</b>						
Doanh số	6,761.13	7,669.73	7,653.69	6,082.25	6,149.58	-
Các khoản giảm trừ	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	-
Doanh số thuần	6,761.13	7,669.73	7,653.69	6,082.25	6,149.58	8,128.95
Giá vốn hàng bán	-5,368.44	-6,654.45	-6,679.29	-5,187.48	-5,473.78	-
Lãi gộp	1,392.69	1,015.28	974.40	894.77	675.81	-
Thu nhập tài chính	63.00	73.34	47.78	17.59	17.72	-
Chi phí tài chính	-489.57	-192.48	-168.16	-160.23	-51.99	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	-120.33	-104.76	-87.82	-38.28	-20.35	-
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	-
Chi phí bán hàng	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-113.93	-101.41	-86.80	-85.02	-82.92	-
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	852.19	794.73	767.22	667.12	558.61	-
Thu nhập khác	1.45	30.90	39.34	0.70	8.27	-
Chi phí khác	-0.20	-1.80	-9.17	-4.54	-1.04	-
Thu nhập khác, ròng	1.25	29.10	30.17	-3.84	7.23	-
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	-
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	853.44	823.83	797.39	663.28	565.84	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện thời	-43.00	-40.51	-47.15	-37.99	-42.75	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hoãn lại	-0.03	-1.16	3.94	-0.04	10.70	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-43.03	-41.67	-43.22	-38.03	-32.05	-
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	810.41	782.16	754.17	625.24	533.79	608.6
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	-
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	810.41	782.16	754.17	625.24	533.79	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2,768.00	2,618.00	2,540.00	2,095.00	1,778.00	2,114

**KHUYẾN CÁO (Miễn trừ trách nhiệm):**

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng FNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của FNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

**LIÊN HỆ:**

Phòng Nghiên cứu Phân tích & Tư vấn Đầu tư – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Email: [research@funan.com.vn](mailto:research@funan.com.vn)

Website : [www.funan.com.vn](http://www.funan.com.vn)

**TRỤ SỞ CHÍNH**

*Đ/c: Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel : (028) 6295.9158  
Fax: (028) 6295.9218*

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

*Đ/c: Số 90-92 Hồ Xuân Hương, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ  
Hành Sơn, Đà Nẵng  
Tel : (0236) 377.9655  
Fax: (0236) 377.9656*

**CHI NHÁNH SÀI GÒN**

*Đ/c: Tầng 3, số 353-353bis-355 An Dương Vương, Phường 3,  
Quận 5, TPHCM  
Tel : (028) 6295.9138  
Fax: (028) 6295.9178*

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

*Đ/c: Tầng 10, Tòa nhà HAREC, số 4A Láng Hạ, Phường Thành  
Công, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Tel : (024) 6283.3666  
Fax: (024) 3206 8881*